TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** THÀNH PHỐ T	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2024/QĐST–HNGĐ	*C, ngày 15 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2024/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: Ông **Phạm Minh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 201 ấp D, xã T, huyện G, tỉnh B.

***** *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Ngọc Y**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 243 khu vực 2, phường B, quận C, thành phố T.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông **Phạm Minh T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 201 ấp D, xã T, huyện G, tỉnh B.

Và bà **Nguyễn Ngọc Y**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 243 khu vực 2, phường B, quận C, thành phố T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Ngọc Y thống nhất thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Có 01 (một) con chung là Phạm Khả N (nữ) sinh ngày 23/12/2018, các đương sự thống nhất giao cháu N cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, ông T thống nhất có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày hoà giải (07/5/2024) cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Phạm Minh T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản.

* *Về tài sản chung:* Ông T và bà Y thống nhất tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

* *Về nợ chung:* Các đương sự khai thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ tách ra giải quyết bằng vụ án khác.

* *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Phạm Minh T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) (trong đó có 75.000đ ông T nộp thay cho bà Y), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003336 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C; ông T được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố T.

* *Về án phí cấp dưỡng*: Bị đơn ông Phạm Minh T nộp số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Phan Vũ Linh

Nơi nhận:
- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- UBND P. B;
- Đương sự;
- Lưu HS.